|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  ~~. .~~ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ~~. .~~ |
| Số: 53/TTr-CP | *Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

**với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên**

Kính gửi: Quốc hội

Căn cứ Chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, trên cơ sở báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Kết luận số 97-KL/TW của Trung ương và Nghị quyết số 158/2024/QH15 của Quốc hội về tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2024, kế hoạch năm 2025, căn cứ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Trung ương đối với Đề án bổ sung về phát triển KTXH năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên (cao hơn mục tiêu Trung ương, Quốc hội đã quyết nghị là **6,5-7**%, phấn đấu **7-7,5**%), từ thực tiễn và yêu cầu phát triển đặt ra để hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030, Chính phủ đã có báo cáo trình Quốc hội về Đề án nêu trên. Sau đây, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội tóm tắt các nội dung chủ yếu như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

Năm 2024, bối cảnh, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, rất phức tạp, khó lường, vượt dự báo với nhiều yếu tố rủi ro và các vấn đề chưa từng có tiền lệ**[[1]](#footnote-1)**. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, chịu “tác động kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm; trong khi thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn cho sản xuất kinh doanh và đời sống người dân.

Trong bối cảnh đó, thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các cấp, ngành, địa phương đã nêu cao tinh thần quyết tâm, nỗ lực vượt bậc, bám sát thực tiễn và yêu cầu phát triển để thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực, chủ động nắm bắt và khai thác mọi thời cơ, cơ hội thuận lợi cho tăng trưởng và phát triển.

**1. Kết quả đạt được**

Nhờ sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nước ta đã **hoàn thành thắng lợi, toàn diện các mục tiêu phát triển KTXH năm 2024**; đạt và vượt **toàn bộ 15/15** chỉ tiêu chủ yếu (trong đó có **12** chỉ tiêu vượt). Nhiều chỉ tiêu, chỉ số quan trọng đạt kết quả nổi bật, cao hơn số ước thực hiện đã báo cáo Trung ương và Quốc hội, được Nhân dân và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong đó, nhấn mạnh các kết quả nổi bật sau đây:

*(1) Nền kinh tế phục hồi nhanh trước những diễn biến bất lợi từ bên ngoài và trong nước, là điểm sáng về tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô trên thế giới*. GDP năm 2024 ước tăng **7,09**%, thuộc nhóm một số ít nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực, thế giới và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao; quy mô GDP khoảng **476,3** tỷ USD, dự báo đứng thứ **33** thế giới, tăng **02** bậc so với năm 2023**[[2]](#footnote-2)**; GDP bình quân đầu người đạt **4.700** USD. Xuất siêu ước đạt **24,77** tỷ USD; tổng thu NSNN vượt **19,8**% so với dự toán; nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài và bội chi NSNN thấp hơn nhiều so với giới hạn cho phép.

Người dân, doanh nghiệp gia tăng niềm tin vào triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế, tăng cường đầu tư mới và mở rộng sản xuất kinh doanh. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 tăng **7,5**%; vốn FDI đăng ký gần **38,23** tỷ USD, vốn FDI thực hiện ước khoảng **25,35** tỷ USD, tăng **9,4**%.

*(2) Các đột phá chiến lược được triển khai quyết liệt, với tinh thần đổi mới sáng tạo và sự quyết tâm cao độ, đạt được nhiều kết quả tích cực.*Thể chế, pháp luật là trọng tâm cải cách, với các bước đi đồng bộ, mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, tạo môi trường pháp lý minh bạch, thuận lợi cho phát triển. Phát triển hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng đạt nhiều thành tựu quan trọng. Phát triển nguồn nhân lực chuyển biến tích cực; kinh tế số, kinh tế xanh trở thành động lực tăng trưởng mới; chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số đạt nhiều kết quả, nổi bật là việc triển khai Đề án 06. Năng suất lao động ước tăng **5,88**%, vượt mục tiêu đề ra; Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu xếp thứ **44** thế giới, tăng **02** bậc so với năm 2023.

*(3) Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, môi trường… tiếp tục được đầu tư, phát triển với kết quả rõ nét hơn.*Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm khoảng **01**%, đạt mục tiêu đề ra. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam xếp thứ **54** thế giới, tăng **11** bậc so với năm 2023; Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) xếp thứ **54**, tăng **01** bậc.

*(4) Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh*, không để ảnh hưởng đến phát triển KTXH, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin trong Nhân dân. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW.

*(5) Độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều thành tựu nổi bật, nâng cao uy tín và vị thế đất nước*, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy xuất khẩu và mở rộng thị trường quốc tế.

**2. Khó khăn, thách thức**

Bên cạnh những kết quả rất đáng tự hào, đáng khích lệ, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập, khó khăn, thách thức cần tiếp tục tập trung giải quyết. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Tình hình sản xuất kinh doanh một số lĩnh vực còn khó khăn; sức mua thị trường còn yếu, phục hồi chậm. Việc triển khai một số dự án hạ tầng trọng điểm còn vướng mắc, chưa triệt để; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Thể chế, pháp luật vẫn là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, gây cản trở phát triển doanh nghiệp và đời sống người dân; phân cấp, phân quyền còn vướng mắc. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Thiên tai, bão lũ, ngập úng và hạn hán, tiếp tục gây thiệt hại lớn. Tình hình tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở một số địa bàn còn diễn biến phức tạp...

**3. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm**

Kết quả nêu trên là nhờ: (1) Chính phủ, các cấp, ngành, địa phương đã chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; (2) sự đoàn kết, thống nhất với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; (3) sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân, doanh nghiệp, bạn bè quốc tế.

Bài học kinh nghiệm: (1) luôn nắm chắc tình hình để phản ứng chính sách linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả; (2) đoàn kết nhất trí, tất cả vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì hạnh phúc, ấm no của nhân dân, phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (3) phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tự tin, tự chủ, tự hào dân tộc, không trông chờ, ỷ lại, không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, tự kiêu, tự mãn; (4) coi trọng thời gian, trí tuệ, sự quyết đoán kịp thời, nhìn xa, trông rộng, nghĩ sâu, làm lớn, vượt qua chính mình; xác định nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ sự đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ Nhân dân, doanh nghiệp; (5) càng khó khăn, thách thức, áp lực thì càng phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào ra việc đó, làm việc nào dứt việc đấy; phân công nhiệm vụ bảo đảm “5 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

**II. DỰ BÁO BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ MỤC TIÊU, KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2025**

**1. Bối cảnh, tình hình**

Bối cảnh, tình hình năm 2025 dự báo tiếp tục bám sát các xu thế lớn đã được Trung ương, Quốc hội thảo luận, thống nhất. Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, có thể tác động không nhỏ đến kinh tế nước ta.

- Thuận lợi, thời cơ: **(1)** tư duy chiến lược, tầm nhìn phát triển về kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc; **(2)** sự thống nhất nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng và toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế; **(3)** sự kế thừa, phát huy mạnh mẽ kết quả đạt được trong phát triển KTXH năm 2024; **(4)** niềm tin của Nhân dân, doanh nghiệp và bạn bè quốc tế đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế nước ta; **(5)** cơ hội thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, nhất là những ngành, nghề mới nổi nhờ vào vị thế của nước ta đã được xác lập trên bản đồ công nghiệp bán dẫn, khởi nghiệp sáng tạo… toàn cầu.

- Khó khăn, thách thức: **(1)** tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, rủi ro gia tăng**[[3]](#footnote-3)**; xu hướng phân tách, phân cực ngày càng rõ nét; **(2)** sức ép cạnh tranh ở thị trường xuất khẩu và trong nước; các nước lớn gia tăng hàng rào thương mại, thuế quan; **(3)** các yếu tố an ninh phi truyền thống, thiên tai, biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, già hoá dân số… tác động, ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng.

Trong khó khăn, thách thức, cũng có những thời cơ mới có thể xuất hiện, chúng ta cần chủ động nắm bắt, khai thác tối đa mọi cơ hội, nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển.

**2. Yêu cầu tăng trưởng năm 2025**

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, năm tăng tốc, bứt phá, về đích, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng và củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng để thực hiện thắng lợi Chiến lược 10 năm 2021-2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Chỉ tiêu 2021-2025 nào chưa đạt thì phải quyết tâm hoàn thành; chỉ tiêu nào đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Do đó, tăng trưởng GDP cả nước năm 2025 cần đạt **8%** trở lên, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong thời gian đủ dài (bắt đầu từ năm 2026). Tăng trưởng nhanh nhưng phải bền vững, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh.

**3. Kịch bản tăng trưởng đạt 8% trở lên năm 2025[[4]](#footnote-4)**

- Tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng **9,5**% trở lên (trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng **9,7**% trở lên); dịch vụ tăng **8,1**% trở lên; nông, lâm, thủy sản tăng **3,9**% trở lên). Các khu vực kinh tế tăng trưởng cao hơn khoảng **0,7-1,3**% so với năm 2024; công nghiệp - xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực dẫn dắt tăng trưởng.

- Quy mô GDP năm 2025 khoảng trên **500** tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên **5.000** USD.

- Các động lực tăng trưởng: **(i)** tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 174 tỷ USD trở lên, xấp xỉ 33,5% GDP (cao hơn 3 tỷ USD); trong đó đầu tư công khoảng 36 tỷ USD (tương đương 875 nghìn tỷ đồng, cao hơn khoảng **84,3** nghìn tỷ đồng so với kế hoạch đã giao năm 2025 là 790,7 nghìn tỷ đồng), đầu tư tư nhân khoảng 96 tỷ USD, FDI khoảng 28 tỷ USD, đầu tư khác khoảng 14 tỷ USD; **(ii)** tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2025 tăng khoảng 12% trở lên; **(iii)** tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 tăng 12% trở lên; thặng dư thương mại khoảng 30 tỷ USD.

- Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng **4,5-5**%.

**4. Điều kiện** **để thực hiện kịch bản tăng trưởng đạt 8% trở lên**

- Tư duy mới, cách làm mới, đột phá về thể chế, giải pháp; phân cấp, phân quyền triệt để. Hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, không để ảnh hưởng đến người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong ngắn hạn.

- Phát huy vai trò dẫn dắt tăng trưởng của các vùng động lực, hành lang kinh tế và cực tăng trưởng. Trong đó, tăng trưởng GRDP của các địa phương năm 2025 tối thiểu ở mức **8-10**%, nhất là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương tiềm năng, thành phố lớn là đầu tàu, cực tăng trưởng cần phấn đấu mức tăng trưởng cao hơn bình quân chung cả nước; có cơ chế khuyến khích phù hợp đối với các địa phương tăng trưởng cao, có điều tiết về Trung ương.

- Đẩy mạnh và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống về đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhân lực chất lượng cao để trở thành động lực, nhân tố ngày càng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng.

- Trường hợp cần thiết cho phép điều chỉnh bội chi ngân sách nhà nước lên mức khoảng 4-4,5% GDP để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài có thể đến ngưỡng hoặc vượt ngưỡng cảnh báo khoảng 5% GDP.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Các cấp, ngành, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 97-KL/TW, số 123/KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 158/2024/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025; theo dõi sát, nắm chắc tình hình, chủ động phương án, giải pháp để thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu đề ra. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 để triển khai thực hiện, với tinh thần biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để tăng trưởng năm 2025 đạt ít nhất **8**% và phấn đấu hai con số trong điều kiện thuận lợi hơn. Trong đó, nhấn mạnh các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

**1. Hoàn thiện thể chế, pháp luật**

Ngay trong năm 2025 phải đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Trong đó, cần tập trung:

- Sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi).

- Ưu tiên giải quyết các nguồn lực bị lãng phí, như quy hoạch treo, dự án vướng thủ tục, đất công không sử dụng, tài sản tranh chấp và các vụ án kéo dài.

- Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số. Chủ động, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

Trong đó, sớm ban hành Đề án khung pháp lý về phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.

- Nghiên cứu mở rộng phạm vi, đối tượng, địa bàn áp dụng một số cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại các địa phương và đã phát huy hiệu quả. Xây dựng chính sách đặc thù phát triển các khu kinh tế có tiềm năng lớn như Vân Đồn, Vân Phong, các khu kinh tế biên giới và các vùng theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Tạo khung khổ pháp lý phát triển nhanh, lành mạnh, hiệu quả các loại thị trường (tài chính, chứng khoán, khoa học công nghệ, lao động, bất động sản…).

- Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phục vụ triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Ban hành ngay cơ chế, chính sách đủ mạnh, quy định pháp luật cụ thể, minh bạch để khắc phục, xử lý tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, tạo không gian sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi; tăng cường kiểm tra, đôn đốc để giám sát thường xuyên, kịp thời uốn nắn, khắc phục, chấn chỉnh ngay các vi phạm, khuyết điểm, không dám chịu trách nhiệm.

**2. Khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công**

- Trong năm 2025, cơ bản hoàn thành Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các cảng khu vực Lạch Huyện, đưa vào khai thác nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, T2 Nội Bài; khởi công xây dựng bến cảng Liên Chiểu; dành nguồn lực thỏa đáng để tập trung đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, quan trọng quốc gia**[[5]](#footnote-5)**.

- Phương án sử dụng khoảng **84,3** nghìn tỷ đồng đầu tư công tăng thêm (dự kiến từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2024):

+ Xác định các dự án có khả năng hấp thụ vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, trong đó tập trung rà soát các tuyến đường bộ cao tốc đã được đầu tư phân kỳ đạt quy mô cao tốc hoàn chỉnh, phù hợp với nhu cầu vận tải, hoàn thiện tuyến đường ven biển theo quy hoạch có thể triển khai ngay trong năm 2025.

+ Đối với các dự án mới trong Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa triển khai hoặc dự án đang trong quá trình điều chỉnh, khẩn trương hoàn thiện thủ tục để khởi công hoặc tiếp tục thực hiện trong năm 2025.

- Triệt để tiết kiệm chi; phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng **10**% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 để bổ sung đầu tư cho tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để thực hiện ngay trong năm 2025.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt **95**% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; bổ sung, áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt cho các dự án quy mô lớn, trọng điểm.

**3. Về thúc đẩy đầu tư tư nhân và công nghiệp chế biến, chế tạo**

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước lớn, khu vực tư nhân, các doanh nghiệp lớn, có tác động và đóng góp lớn đối với nền kinh tế**[[6]](#footnote-6)**. Sửa đổi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Xây dựng cơ chế ưu tiên hình thành phát triển lực lượng sản xuất mới, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển mạnh doanh nghiệp dân tộc, quy mô lớn.

Nâng cao hơn nữa vai trò của doanh nghiệp nhà nước để tập trung đầu tư các dự án lớn, trọng tâm, trọng điểm, có tác động lan tỏa, tạo động lực, thúc đẩy phát triển KTXH. Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI. Kiên quyết cắt bỏ cơ chế “xin-cho”, đầu tư công dàn trải (Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026-2030 bảo đảm không quá 3.000 dự án).

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất quán, có cơ chế, chính sách đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân, nguồn lực từ bên ngoài. Tháo gỡ ngay các điểm nghẽn đối với thị trường bất động sản, thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp; sớm bảo đảm các tiêu chí, điều kiện để nâng hạng thị trường chứng khoán trong năm 2025; có cơ chế khai thác hiệu quả các dòng vốn đầu tư gián tiếp, các quỹ đầu tư quốc tế.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, bảo đảm đúng, trúng mục tiêu, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng truyền thống như tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu.

- Phát huy hiệu quả cơ chế Tổ công tác nhằm chủ động làm việc với từng nhà đầu tư chiến lược để thu hút các dự án FDI lớn, công nghệ cao; triển khai hiệu quả cơ chế “luồng xanh” cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao để sớm triển khai, đưa dự án vào vận hành.

- Triển khai hiệu quả quy định về phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong chấp thuận đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp mới.

- Phát huy hiệu quả các Ban chỉ đạo, Tổ công tác để rà soát, có giải pháp xử lý các dự án đang vướng mắc, nhất là các dự án năng lượng tái tạo, BOT, BT, giao thông, bất động sản và các lĩnh vực khác; trước mắt, xây dựng cơ chế đặc thù tập trung tháo gỡ cho các dự án tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và một số tỉnh, thành phố lớn để giải phóng nguồn lực ngay trong năm 2025.

- Thực hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa đầu tư hạ tầng chiến lược với khai thác các hành lang phát triển mới. Thúc đẩy mạnh mẽ các dự án điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi; đẩy nhanh tiến độ sửa đổi và triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII trong bối cảnh mới (hoàn thành trong tháng 2 năm 2025).

- Phát huy hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư; khẩn trương xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án về cơ chế, chính sách hình thành và phát triển doanh nghiệp dân tộc, giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt; Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững…

**4. Về thúc đẩy tiêu dùng, thu hút khách du lịch**

- Xây dựng các cơ chế, chính sách về thuế, tín dụng để hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số; phát triển thương mại điện tử. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2025 tăng khoảng 12% trở lên.

- Phát triển ngành vận tải hàng không và tạo điều kiện hơn nữa để thu hút khách du lịch nước ngoài; khẩn trương xem xét, quyết định giải pháp đơn phương miễn thị thực nhập cảnh có thời hạn cho công dân một số nước châu Âu, Trung Đông mang hộ chiếu phổ thông; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ. Năm 2025, phấn đấu đón và phục vụ 22-23 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 120-130 triệu lượt khách du lịch nội địa.

**5. Về xuất khẩu**

- Chủ động triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ về chính trị, kinh tế, ngoại giao; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, thúc đẩy thương mại hài hòa, bền vững với Mỹ, Trung Quốc và các nước đối tác lớn của Việt Nam.

- Khai thác hiệu quả cơ hội từ 17 FTA đã ký kết; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhất là các quốc gia mới nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện; nhanh chóng đàm phán, kết thúc đàm phán FTA với các nước Trung Đông, Thụy Sỹ, Na Uy, Phần Lan… để tăng cường khai thác các thị trường mới, tiềm năng, thị trường Trung Đông, Halal, Mỹ La-tinh, châu Phi.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu; thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp trong các vụ kiện chống bán phá giá.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh hơn nữa xuất khẩu dịch vụ, nhất là tài chính – ngân hàng, hướng tới cân bằng nhập siêu dịch vụ; thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics, vận tải, nhất là việc mở rộng vận tải hàng không, vận tải biển. Tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ, ký kết các hiệp định kinh tế số với các nước trong khu vực.

**6. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, phát triển lực lượng sản xuất mới, tiên tiến**

- Quyết liệt thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực mới nổi như AI, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, quang điện tử, công nghiệp Internet, Internet vạn vật, công nghiệp y sinh học, năng lượng mới, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí…; xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để khai thác không gian vũ trụ, không gian biển, không gian ngầm.

- Khẩn trương có giải pháp phát huy hiệu quả các quỹ khoa học và công nghệ, khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo…; xây dựng cơ chế, chính sách áp dụng mô hình “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư – quản trị công”, bảo đảm quyền chủ động của nhà khoa học trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ.

- Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế gắn với thúc đẩy thương mại, thu hút các nguồn lực bên ngoài, nhất là đầu tư khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các chuyên gia, nhất là các chuyên gia giỏi người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài làm việc và phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo cho Việt Nam.

- Đẩy mạnh thương mại hoá 5G; nghiên cứu công nghệ 6G; phát triển vệ tinh viễn thông và nâng cấp hạ tầng trục viễn thông quốc gia. Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

- Sớm hoàn thiện Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn; xây dựng, hoàn thiện chính sách ưu đãi về tài chính, khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số, tạo thêm nhiều “việc làm số”. Tận dụng hiệu quả các cơ hội thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại… trên cơ sở củng cố, phát huy vị thế của nước ta trên bản đồ công nghiệp bán dẫn, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu.

- Bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai ngay Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.

- Đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, nhất là các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi**[[7]](#footnote-7)**; đổi mới cơ chế quản lý và bảo đảm nguồn lực cho giáo dục, đào tạo; có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển KTXH.

- Triển khai hiệu quả Đề án Trung tâm tài chính quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm tài chính khu vực tại Đà Nẵng; xây dựng khu thương mại tự do, khu kinh tế biên giới tại một số địa phương trọng điểm về kinh tế như Đà Nẵng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bình Dương, Đồng Nai… Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng khẩn trương xây dựng, triển khai hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới đã được Quốc hội cho phép áp dụng**[[8]](#footnote-8)**.

- Sớm ban hành, triển khai hiệu quả hành lang pháp lý cho doanh nghiệp để thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

**IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH QUỐC HỘI**

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**(1)** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8% trở lên.

**(2)** Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5-5%.

**(3)** Trường hợp cần thiết cho phép điều chỉnh bội chi NSNN lên mức khoảng 4-4,5% GDP để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài có thể đến ngưỡng hoặc vượt ngưỡng cảnh báo khoảng 5% GDP.

Trên đây là nội dung Báo cáo tóm tắt Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội xem xét, cho ý kiến về nội dung dự thảo Nghị quyết và thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Như trên;  - Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (3b);  - Bộ Tài chính;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  các Vụ: QHĐP, TH, TKBT;  - Lưu: VT; KTTH. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG**  **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  ***(Đã ký)***  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Xung đột quân sự leo thang; bất ổn chính trị tại một số quốc gia, khu vực. Kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, không đồng đều, thiếu vững chắc; nhiều nền kinh tế lớn gia tăng hàng rào thương mại, thuế quan; cạnh tranh gay gắt về đầu tư, công nghệ, hàng hóa chiến lược… Các vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng ngày càng nghiêm trọng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo dự báo của IMF, quy mô GDP của Việt Nam năm 2024 là 468,5 tỷ USD, đứng thứ 34 thế giới; tuy nhiên, với quy mô GDP khoảng 473,3 tỷ USD, Việt Nam đã vượt Philipin, đứng thứ 33 thế giới. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo dự báo của IMF (tháng 10/2024), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 khoảng 3,2%, tương đương với năm 2024. Các yếu tố rủi ro, bất định từ các nền kinh tế lớn dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ đến nước ta, nổi lên là: **(1)** phản ứng chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, nhất là về thương mại, thuế quan; **(2)** kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại, nhiều rủi ro (IMF dự báo Trung Quốc tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2025, thấp hơn mức tăng năm 2024 là 4,8%); **(3)** bất ổn chính trị tại Hàn Quốc; **(4)** kinh tế EU, Nhật Bản tiếp tục phục hồi chậm. [↑](#footnote-ref-3)
4. Kịch bản đã báo cáo Trung ương Đảng, Quốc hội (**6,5-7**%, phấn đấu **7-7,5**%): Tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng **6,9-7,6**% (trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng **7,4-8,3**%); dịch vụ tăng **7,2-7,6**%; nông, lâm, thủy sản tăng **3,1-3,3**%. Quy mô GDP năm 2025 **trên 500** tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng **4.900** USD. Các động lực tăng trưởng: (i) tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng **171** tỷ USD (33% GDP); trong đó đầu tư công khoảng **33** tỷ USD (tương đương 790 nghìn tỷ đồng), đầu tư tư nhân khoảng **95** tỷ USD, FDI khoảng **28** tỷ USD, đầu tư khác khoảng **15** tỷ USD; (ii) tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) tăng khoảng **10**%; **(iii)** xuất nhập khẩu tăng 6%; thặng dư thương mại khoảng 22-28 tỷ USD. Lạm phát khoảng **4,5**%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đặc biệt là các tuyến cao tốc giai đoạn 2026-2030; phấn đấu hoàn thành thủ tục và khởi công đầu tư trong năm 2025 đối với tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng và đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị hoàn thiện thủ tục đầu tư toàn tuyến dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo khảo sát của Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (Jetro) năm 2024, các doanh nghiệp Nhật Bản đánh giá thủ tục hành chính của Việt Nam phức tạp (phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, thay đổi giấy chứng nhận đầu tư…); hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và việc thực thi thiếu minh bạch (như thủ tục nhập khẩu sản phẩm, giấy phép kinh doanh và thuế…). [↑](#footnote-ref-6)
7. Trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, chíp bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, năng lượng nguyên tử, vật liệu tiên tiến, robot và tự động hóa, xây dựng và vận hành đường sắc tốc độ cao… [↑](#footnote-ref-7)
8. Tại Luật Thủ đô, Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. [↑](#footnote-ref-8)